

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2020

V/v: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Lệ Thanh.

2. Ông Trần Quang Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 657/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê H**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp XG, xã Long Anh, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị S**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Ấp 4, xã SN, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H, chị S có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2019; bản tự khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Lê H trình bày: Anh và chị S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống, anh và chị S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống, nguyên nhân do chị S nghi ngờ anh có mối quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh và chị S đã không còn chung sống

với nhau khoảng từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Do anh không còn tình cảm vợ chồng, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị S.

Về con chung: Anh và chị S không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10/3/2020; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là chị Nguyễn Thị S trình bày: chị thống nhất với lời khai anh H về thời gian đăng ký kết hôn, con chung và tài sản chung. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là anh H thường xuyên có nhiều mối quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác bên ngoài, thường xuyên gửi những hình ảnh và tin nhắn nhạy cảm qua mạng xã hội với nhiều người phụ nữ khác. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải, nhưng anh H không thay đổi mà còn đánh đập chị. Chị và anh H đã không còn chung sống với nhau khoảng từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Do chị là người theo đạo Thiên chúa nên không được phép ly hôn, nếu anh H về nhà nói chuyện rõ ràng với gia đình hai bên thì chị sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Lê H.

- Về con chung: Không xem xét, không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê H chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn chị Nguyễn Thị S hiện cư trú tại ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh H yêu cầu khởi kiện ly hôn với chị S nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Anh Lê H là nguyên đơn; chị Nguyễn Thị S là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ sao gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện anh H và chị S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Anh H yêu cầu được ly hôn với chị S, chị S không đồng ý ly hôn với anh H nhưng căn cứ vào lời khai của các đương sự và biên bản ghi lời khai của bị đơn ngày 10/3/2020 (BL23) đã thể hiện cuộc sống vợ chồng anh H và chị S phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Chị S và anh H đều thừa nhận hiện nay chị S và anh H không còn chung sống với nhau, mặt khác chị S yêu cầu anh H phải về nói chuyện với gia đình chị S đang H thì chị S mới đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy, chị S không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm gia đình, tình trạng hôn nhân của anh H, chị S mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

[6] Về con chung: Anh H và chị S không có con chung và chị S cũng không mang thai nên Tòa án không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[8] Về án phí: Anh Lê H chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê H được ly hôn với chị Nguyễn Thị S.
2. *Về con chung*: Không có nên Tòa án không xem xét, không giải quyết.
3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Tòa án không xem xét, không giải quyết.
4. *Về án phí*: Anh Lê H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng anh H đã nộp (biên lai số 0002488 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được căn trừ qua án phí. Anh H đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Thái